

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI  
Số: 611 /QĐ-ĐHKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ

### HIỆU TRƯỞNG

#### TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 09/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (ĐHKHCNHN);

Căn cứ Quyết định số 2557/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường ĐHKHCNHN;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Xét đề nghị của Trường khoa Đào tạo Tiến sĩ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường ĐHKHCNHN.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trường khoa Đào tạo Tiến sĩ, Trưởng các khoa chuyên môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HT;
- PHT;
- Lưu: VT, ĐTTS.

HIỆU TRƯỞNG CHÍNH <sup>V.D.</sup>



Prof. Jean-Marc Lavest



**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI**

---

**QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

---

*(Ban hành theo Quyết định số 611 ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng  
chính Trường ĐHKHCNHN) v.d.*

*Hà Nội 6/2022*

## MỤC LỤC

<b>Chương 1. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	2
Điều 2. Khoa Đào tạo Tiến sĩ .....	2
<b>Chương 2. TUYỂN SINH</b> .....	2
Điều 3. Tuyển sinh.....	2
Điều 4. Điều kiện dự tuyển.....	2
Điều 5. Thông báo tuyển sinh.....	3
Điều 6. Hội đồng phỏng vấn tuyển sinh .....	3
Điều 7. Nhiệm vụ/ Trách nhiệm của Hội đồng phỏng vấn tuyển sinh .....	4
Điều 8. Công nhận kết quả tuyển sinh.....	4
<b>Chương 3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO</b> .....	4
Điều 9. Thời gian đào tạo .....	4
Điều 10. Quản lý nghiên cứu sinh .....	5
Điều 11. Chương trình đào tạo .....	5
Điều 12. Luận án tiến sĩ.....	6
Điều 13. Đánh giá giữa kỳ .....	6
Điều 14. Các thay đổi trong quá trình đào tạo.....	7
Điều 15. Tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.....	8
Điều 16. Tiêu chuẩn cán bộ hướng dẫn .....	8
Điều 17. Vai trò và nhiệm vụ của cán bộ hướng dẫn .....	9
Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của NCS .....	9
Điều 19. Trách nhiệm của các khoa chuyên môn, phòng ban.....	10
Điều 20. Thỏa thuận đồng hướng dẫn (cotutelle).....	10
<b>Chương 4. ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN</b> .....	11
Điều 21. Các yêu cầu đối với luận án tiến sĩ .....	11
Điều 22. Điều kiện để NCS nộp hồ sơ xin bảo vệ luận án tiến sĩ.....	11
Điều 23. Quy trình đánh giá luận án tiến sĩ .....	12
Điều 24. Hội đồng cơ sở .....	12
Điều 25. Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ.....	13
Điều 26. Bảo vệ luận án lần thứ hai.....	15
<b>Chương 5. CẤP BẰNG TIẾN SĨ</b> .....	16
Điều 27. Quy trình sau bảo vệ và cấp bằng .....	16
<b>Chương 6. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	17
Điều 28. Điều khoản thi hành .....	17



## **Chương 1. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định chi tiết công tác tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ tại Khoa Đào tạo tiến sĩ (sau đây gọi tắt là Khoa ĐTTS), Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (ĐHKHCNHN) (sau đây gọi tắt là Trường) bao gồm các nội dung liên quan đến công tác tuyển sinh, chương trình đào tạo, tổ chức và quản lý quá trình đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ.

Các vấn đề khác có liên quan tới công tác đào tạo tiến sĩ nhưng không được quy định trong văn bản này được điều chỉnh theo *Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ* ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 2. Khoa Đào tạo Tiến sĩ**

Khoa Đào tạo Tiến sĩ chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý, giám sát và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo tiến sĩ của Trường. Trường khoa ĐTTS điều hành Khoa và là đại diện cao nhất của Khoa, thực thi những chính sách cần thiết để điều phối và đẩy mạnh đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường. Hội đồng Khoa ĐTTS gồm các nhà khoa học có trình độ cao chịu trách nhiệm tư vấn cho Trường khoa khi quyết định các vấn đề học thuật và đào tạo.

## **Chương 2. TUYỂN SINH**

### **Điều 3. Tuyển sinh**

1. Hàng năm, Trường tổ chức 02 đợt tuyển sinh (Học kỳ I và học kỳ II).
2. Công tác tuyển sinh được tiến hành theo hai bước: (i) sơ tuyển hồ sơ và (ii) phỏng vấn các ứng viên.

### **Điều 4. Điều kiện dự tuyển**

1. Ứng viên phải có bằng Thạc sĩ hệ chính quy đúng chuyên ngành hoặc thuộc chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển; hoặc ứng viên có bằng Cử nhân hệ chính quy loại giỏi trở lên đúng chuyên ngành hoặc thuộc chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đào tạo đăng ký dự tuyển.
2. Ứng viên phải có một trong số những chứng chỉ tiếng Anh sau đây còn giá trị sử dụng: B2 theo Khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung Châu Âu (CERF) hoặc tương đương, TOEFL iBT đạt 46 trở lên, IELTS đạt 5.5 trở lên, Cambridge Assessment English B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill đạt 160 trở lên.
3. Ứng viên đang làm việc tại các cơ quan/doanh nghiệp phải có giấy giới thiệu của cơ quan/doanh nghiệp đồng ý cho tham gia khóa đào tạo Tiến sĩ tại Trường ĐHKHCNHN.

#### 4. Hồ sơ ứng tuyển của mỗi ứng viên bao gồm:

- (i) Đơn đăng ký dự tuyển;
- (ii) Lý lịch khoa học của ứng viên;
- (iii) Thư trình bày nguyện vọng của ứng viên;
- (iv) Bản sao công chứng các văn bằng, bảng điểm chương trình cử nhân và thạc sĩ;
- (v) Bản sao hợp lệ chứng chỉ ngoại ngữ;
- (vi) Xác nhận thời gian công tác của cơ quan/doanh nghiệp nơi ứng viên đang làm việc (nếu có);
- (vii) Thư chấp nhận hướng dẫn và lý lịch khoa học của cán bộ hướng dẫn dự kiến;
- (viii) Thư giới thiệu (khuyến khích có 2 thư giới thiệu);
- (ix) Đề cương nghiên cứu (tối đa 10 trang A4);
- (x) Danh mục và bản sao các công bố khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu (nếu có);
- (xi) Các giấy tờ khác trong từng trường hợp cụ thể.

#### **Điều 5. Thông báo tuyển sinh**

1. Hiệu trưởng chính ký ban hành thông báo tuyển sinh 30 ngày trước mỗi đợt tuyển sinh. Thông báo chính thức sẽ được:

- Niêm yết tại Trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường: <https://usth.edu.vn> ;
- Gửi cho Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Gửi cho các trường đại học và các viện nghiên cứu khác.
- Công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng

2. Danh sách các lĩnh vực đào tạo, danh sách đề tài nghiên cứu, các vị trí nghiên cứu sinh (NCS) còn trống ở mỗi lĩnh vực sẽ được công bố trong thông báo tuyển sinh.

#### **Điều 6. Hội đồng phỏng vấn tuyển sinh**

1. Khoa Đào tạo tiến sĩ nhận và sơ tuyển hồ sơ. Trong trường hợp cần thiết, khoa ĐTTS sẽ xin ý kiến của Hội đồng Khoa ĐTTS và/hoặc Trưởng khoa/Đồng Trưởng khoa chuyên môn về chất lượng hồ sơ của ứng viên trước khi tiến hành các bước tuyển sinh tiếp theo.

2. Căn cứ đề nghị của các khoa chuyên môn và tham vấn Hội đồng Khoa ĐTTS, Khoa ĐTTS đề xuất lên Ban Giám hiệu danh sách thành viên hội đồng phỏng vấn tuyển sinh cho mỗi ứng viên đã vượt qua vòng sơ tuyển. Hiệu trưởng chính ký ban hành quyết định thành lập Hội đồng phỏng vấn tuyển sinh cho mỗi ứng viên. Hội đồng phỏng vấn tuyển sinh gồm 5 thành viên:

- (i) Một thành viên của Hội đồng Khoa ĐTTS hoặc người đại diện có chuyên môn trong lĩnh vực nghiên cứu của ứng viên;
- (ii) Trưởng khoa/Đồng Trưởng khoa của khoa chuyên môn/phòng thí nghiệm liên quan hoặc người đại diện;

- (iii) Hai nhà khoa học có trình độ cao (ưu tiên nhà khoa học bên ngoài Trường) có chuyên môn trong lĩnh vực nghiên cứu của ứng viên;
- (iv) Một nhà khoa học có chuyên môn trong lĩnh vực nghiên cứu của ứng viên (ưu tiên giảng viên của khoa chuyên môn) là thư ký khoa học của hội đồng.

Cán bộ hướng dẫn/đồng hướng dẫn đề tài nghiên cứu của ứng viên được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng.

### **Điều 7. Nhiệm vụ/ Trách nhiệm của Hội đồng phỏng vấn tuyển sinh**

1. Đánh giá hồ sơ ứng tuyển và trình độ chuyên môn của ứng viên. Nội dung đánh giá bao gồm:
  - (i) Đánh giá năng lực của ứng viên;
  - (ii) Đánh giá ý nghĩa khoa học và tính khả thi của đề cương nghiên cứu;
  - (iii) Đề nghị các thay đổi với đề cương nghiên cứu nếu cần thiết;
  - (iv) Quyết định về các học phần bổ sung ở trình độ thạc sĩ mà ứng viên phải hoàn thành (nếu cần);
2. Hội đồng đánh giá năng lực ứng viên bằng phiếu chấm điểm riêng của từng thành viên Hội đồng, theo thang điểm 20,0.
3. Ứng viên được coi là vượt qua vòng phỏng vấn nếu điểm bình quân đạt từ 10,0 điểm trở lên.

### **Điều 8. Công nhận kết quả tuyển sinh**

1. Hội đồng khoa ĐTTS thông qua kết quả làm việc của các Hội đồng phỏng vấn tuyển sinh. Căn cứ vào đánh giá của các Hội đồng phỏng vấn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và ý kiến tham vấn của Hội đồng Khoa ĐTTS, Khoa ĐTTS xếp loại ứng viên ở mỗi chuyên ngành đào tạo, quyết định danh sách các ứng viên đủ điều kiện trúng tuyển và các ứng viên vào danh sách chờ.
2. Căn cứ đề nghị của Khoa ĐTTS, Hiệu trưởng chính ký ban hành Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển.
3. Khoa ĐTTS thông báo kết quả tuyển sinh tới tất cả các ứng viên của mỗi đợt.

## **Chương 3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO**

### **Điều 9. Thời gian đào tạo**

1. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ là chương trình đào tạo chính quy tập trung tại các phòng thí nghiệm của Trường và/hoặc tại các phòng thí nghiệm liên kết với Trường.
2. Thời gian đào tạo là 03 năm (36 tháng) đối với các nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ và 04 năm (48 tháng) đối với các nghiên cứu sinh có bằng cử nhân.
3. Trong trường hợp không thể hoàn thành luận án trong thời gian đào tạo chính quy, nghiên cứu sinh phải thực hiện thủ tục xin gia hạn thời gian đào tạo 02 tháng trước khi

hết thời gian đào tạo chính quy. Thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng. Thủ tục gia hạn được trình bày chi tiết trong Điều 14 của Quy chế.

4. NCS được phép nộp đơn xin bảo vệ luận án sớm khi đã tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ được ít nhất 24 tháng và đã hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo theo Quy chế này. Hiệu trưởng chính xem xét và quyết định việc NCS có được chấp nhận bảo vệ luận án sớm hay không.

#### **Điều 10. Quản lý nghiên cứu sinh**

1. Sau khi NCS hoàn thành các thủ tục nhập học, Phòng Công tác Sinh viên cấp cho NCS giấy xác nhận nhập học, trên đó ghi rõ mã số NCS và email chính thức của NCS trong thời gian theo học tại Trường.

2. Căn cứ vào giấy xác nhận nhập học do Phòng Công tác Sinh viên cấp, Khoa ĐTTS trình Hiệu trưởng chính ký ban hành Quyết định công nhận đề tài nghiên cứu và tập thể cán bộ hướng dẫn của NCS. Thời gian học tập của mỗi NCS tính từ ngày ban hành quyết định công nhận NCS.

3. Việc đăng ký và gia hạn tư cách học tập của NCS được thực hiện theo từng năm học và căn cứ vào xác nhận của Khoa ĐTTS dựa trên việc hoàn thành kế hoạch học tập của NCS trong năm học trước đó (hoàn thành các học phần ở trình độ tiến sĩ, trình bày tại Ngày khoa học của NCS, ...) và ý kiến đánh giá của cán bộ hướng dẫn.

#### **Điều 11. Chương trình đào tạo**

1. Chương trình đào tạo bao gồm 180 tín chỉ (ETCS) được phân bổ như sau:

(i) 04 tín chỉ viết tiểu luận: 01 tiểu luận tổng quan (02 tín chỉ); 01 tiểu luận chuyên đề (02 tín chỉ).

Các tiểu luận này được trình bày vào Ngày hội khoa học của NCS cùng với báo cáo tiến độ nghiên cứu của NCS.

(ii) 04 tín chỉ học phần chung: 02 học phần chung (02 tín chỉ/học phần) về khoa học quản lý hoặc các kỹ năng mềm (giải quyết vấn đề, ra quyết định, tư duy phản biện, liên chính khoa học, kỹ năng giao tiếp, viết lý lịch khoa học, tham dự phỏng vấn, ...).

(iii) 12 tín chỉ học phần tiến sĩ: 04 học phần tiến sĩ (03 tín chỉ/học phần). Các học phần tiến sĩ do khoa chuyên môn xây dựng. Danh sách các học phần tiến sĩ được các khoa chuyên môn cập nhật hàng năm và được Hội đồng Khoa ĐTTS phê duyệt trước khi công bố chính thức vào đầu mỗi năm học.

NCS có thể thay thế một số học phần tiến sĩ (tối đa 02 học phần) bằng các hoạt động học thuật như trình bày báo cáo tại các hội nghị khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước, tham dự các khóa đào tạo chuyên sâu liên quan tới đề tài luận án và kỹ năng nghiên cứu do các đơn vị ngoài Trường tổ chức.

(iv) 160 tín chỉ luận án tiến sĩ.

2. Bên cạnh chương trình học tập quy định tại khoản 1 của điều này, những NCS mới chỉ có bằng đại học phải hoàn thành thêm 60 tín chỉ thông qua việc tham dự các học phần trong chương trình thạc sĩ chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu, không kể môn ngoại ngữ và luận văn thạc sĩ.
3. NCS phải hoàn thành ít nhất 75% các học phần của chương trình đào tạo (trừ luận án tiến sĩ) trong 02 năm đầu của thời gian đào tạo.
4. Đánh giá giữa kỳ, quy định tại điều 13, và Ngày khoa học nghiên cứu sinh hàng năm là các hoạt động học thuật bắt buộc trong chương trình đào tạo tiến sĩ.

## **Điều 12. Luận án tiến sĩ**

1. Luận án tiến sĩ là phần trọng tâm của chương trình đào tạo tiến sĩ và là yếu tố quan trọng nhất để đánh giá và cấp bằng Tiến sĩ của Trường ĐHKHCNHN.
2. Đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ được quy định trong Quyết định công nhận đề tài và tập thể cán bộ hướng dẫn của NCS. Việc thay đổi đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ được quy định tại Điều 14 của Quy chế này.
3. Căn cứ vào kế hoạch làm việc và tiến độ thực hiện đề tài nghiên cứu, cán bộ hướng dẫn và NCS quyết định thời gian, thời điểm thích hợp để tiến hành các nghiên cứu tại các phòng thí nghiệm của Trường, phòng thí nghiệm có hợp tác với Trường, phòng thí nghiệm của các trường nằm trong liên minh của Trường ĐHKHCNHN và/hoặc các phòng thí nghiệm đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Trường ĐHKHCNHN. Trong mọi trường hợp, ít nhất một nửa thời gian nghiên cứu phải được thực hiện tại các phòng thí nghiệm của Trường và/hoặc các phòng thí nghiệm có hợp tác với Trường tại Việt Nam.

## **Điều 13. Đánh giá giữa kỳ**

1. Tình hình học tập của NCS (mức độ hoàn thành các tiểu luận, các học phần bổ sung, các học phần chung và học phần tiến sĩ, khả năng tiếng Anh giao tiếp và nghiên cứu khoa học, ...) và tiến độ thực hiện đề tài nghiên cứu sẽ được đánh giá sau khi NCS kết thúc một nửa thời gian đào tạo bởi Hội đồng đánh giá giữa kỳ.
2. Căn cứ đề xuất khoa chuyên môn và ý kiến tham vấn của Hội đồng Khoa ĐTTS, Khoa ĐTTS trình Ban Giám hiệu phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá giữa kỳ cho NCS. Hội đồng bao gồm 05 thành viên:
  - (i) Một thành viên của Hội đồng Khoa ĐTTS có chuyên môn trong lĩnh vực đề tài của NCS;
  - (ii) Các nhà khoa học có trình độ làm việc tại khoa chuyên môn/phòng thí nghiệm nơi NCS thực hiện đề tài nghiên cứu và/hoặc nơi NCS tham gia sinh hoạt học thuật;
  - (iii) Cán bộ hướng dẫn;
  - (iv) Một nhà khoa học có chuyên môn trong lĩnh vực của đề tài NCS (ưu tiên giảng viên khoa chuyên môn) làm thư ký khoa học của Hội đồng.

3. Hội đồng đánh giá mức độ hoàn thành chương trình học tập, tiến độ nghiên cứu khoa học theo đề cương, thảo luận và đề xuất các thay đổi phù hợp đối với hướng nghiên cứu và các nội dung nghiên cứu của NCS (nếu có).

4. Hội đồng xem xét và đề xuất Ban Giám hiệu phê duyệt các thay đổi về đề tài nghiên cứu và/hoặc cán bộ hướng dẫn (theo đề nghị của cán bộ hướng dẫn và NCS).

#### **Điều 14. Các thay đổi trong quá trình đào tạo**

1. Trong nửa đầu thời gian đào tạo theo quy định, NCS và cán bộ hướng dẫn có thể đề nghị thay đổi đề tài nghiên cứu và/hoặc cán bộ hướng dẫn.

2. NCS và cán bộ hướng dẫn cần chuẩn bị các giấy tờ sau khi đề nghị thay đổi:

(i) Đối với các thay đổi về đề tài nghiên cứu:

- Đơn đề nghị thay đổi đề tài nghiên cứu của NCS và người hướng dẫn.
- Đề cương nghiên cứu mới nếu các nội dung của đề tài nghiên cứu mới khác về căn bản so với đề cương của NCS đã được phê duyệt tại Hội đồng phỏng vấn tuyển sinh.

(ii) Đối với việc thay đổi người hướng dẫn:

- Đơn đề nghị thay đổi người hướng dẫn.
- Thư đề nghị chấm dứt hướng dẫn NCS của người hướng dẫn.
- Thư đồng ý nhận hướng dẫn của người hướng dẫn thay thế, trong đó chỉ rõ tên NCS và đề tài nghiên cứu của NCS;
- Lý lịch khoa học của người hướng dẫn thay thế.
- Bản cập nhật đề cương nghiên cứu của NCS có sự đồng thuận của tập thể hướng dẫn mới.

3. Việc xem xét và quyết định các thay đổi được thực hiện như sau:

(i) Hội đồng đánh giá giữa kỳ sẽ xem xét các đề nghị thay đổi người hướng dẫn hoặc/và đề tài nghiên cứu và đề xuất các thay đổi thích hợp. Căn cứ kiến nghị của Hội đồng đánh giá giữa kỳ và ý kiến tham vấn của Hội đồng Khoa ĐTTS, Khoa ĐTTS sẽ trình Hiệu trưởng chính xem xét, phê duyệt các thay đổi.

(ii) Trong một số trường hợp đặc biệt, người hướng dẫn và NCS có thể gửi đề nghị thay đổi trước hoặc sau Hội đồng đánh giá giữa kỳ. Những đề nghị này sẽ được xử lý như sau:

- Đối với các đề nghị thay đổi đề tài nghiên cứu: Kiến nghị thay đổi đề tài nghiên cứu sẽ được xem xét bởi một hội đồng (với thành phần tương tự như Hội đồng đánh giá giữa kỳ) do Hiệu trưởng chính thành lập nhằm xem xét đề các xuất thay đổi cụ thể. Căn cứ kiến nghị của Hội đồng này và ý kiến tham vấn của Hội đồng Khoa ĐTTS, Khoa ĐTTS sẽ trình Hiệu trưởng chính xem xét, phê duyệt các thay đổi.
- Đối với các đề nghị thay đổi cán bộ nghiên cứu: Căn cứ kiến nghị của người hướng dẫn và NCS và ý kiến tham vấn của Hội đồng Khoa ĐTTS, Khoa ĐTTS sẽ trình Hiệu trưởng chính xem xét ra quyết định thay đổi người hướng dẫn.

## **Điều 15. Tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ**

1. Hàng năm, Trường khoa/Đồng Trường khoa chuyên môn gửi cho Khoa ĐTTS danh sách các học phần tiến sĩ sẽ tổ chức giảng dạy trong năm học đó kèm theo danh sách giảng viên/nhà khoa học dự kiến sẽ giảng dạy từng học phần. Danh sách sẽ được phê duyệt bởi Hội đồng Khoa ĐTTS.

2. Các giảng viên tham gia giảng dạy tại chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ (trừ các học phần chung) cần phải đáp ứng các điều kiện sau:

- (i) Có Bằng Tiến sĩ trong lĩnh vực phù hợp với học phần đảm nhiệm giảng dạy.
- (ii) Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc sau khi có bằng tiến sĩ.
- (iii) Có hoạt động nghiên cứu trong thời gian 03 năm trước khi tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ: là tác giả chính của ít nhất 02 bài báo đã được xuất bản ở các tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo thuộc danh mục Web of Science/Scopus hoặc các chương trong sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín xuất bản.

## **Điều 16. Tiêu chuẩn cán bộ hướng dẫn**

1. Mỗi NCS được hướng dẫn bởi tối đa 02 nhà khoa học. Một trong các cán bộ hướng dẫn phải là nhà khoa học có trình độ cao.

Ít nhất 01 người hướng dẫn là giảng viên cơ hữu của Trường, hoặc là nhà khoa học người Pháp đang làm việc tại một trong các khoa/phòng thí nghiệm của Trường hoặc phòng thí nghiệm liên kết của Trường tại Việt Nam.

Người hướng dẫn cần phải đáp ứng các điều kiện sau:

- (i) Có Bằng Tiến sĩ.
  - (ii) Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc sau khi có Bằng Tiến sĩ.
  - (iii) Có hoạt động nghiên cứu khoa học trong thời gian 03 năm trước khi tham gia hướng dẫn NCS: là tác giả chính của ít nhất 02 bài báo đã được xuất bản ở các tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo thuộc danh mục Web of Science/Scopus hoặc các chương trong sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín xuất bản.
  - (iv) Là chủ trì của ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu thành công.
2. Đối với một số đề tài cụ thể trong các lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu mà Trường muốn phát triển, các nhà khoa học có trình độ cao của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có thể đóng vai trò như giảng viên cơ hữu của Trường để tham gia hướng dẫn NCS.
3. Danh sách các giảng viên cơ hữu của Trường đủ điều kiện tham gia hướng dẫn NCS được các khoa chuyên môn cập nhật hàng năm và được phê duyệt bởi Hội đồng Khoa ĐTTS.

4. Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 NCS; người có chức danh phó giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 05 NCS; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 NCS. Trường hợp đồng hướng dẫn 01 NCS được quy đổi tương đương hướng dẫn 0,5 NCS.

#### **Điều 17. Vai trò và nhiệm vụ của cán bộ hướng dẫn**

1. Hướng dẫn NCS tiến hành các nghiên cứu theo đề cương nghiên cứu đã được thông qua, phát triển năng lực học thuật của NCS.
2. Đảm bảo các điều kiện làm việc cần thiết cho NCS trong suốt quá trình đào tạo.
3. Đề xuất kế hoạch làm việc hàng năm cho NCS, hướng dẫn NCS chọn đúng học phần tiến sĩ và các hoạt động học thuật khác (thực tập, làm việc tại các phòng thí nghiệm nước ngoài, tham gia và/hoặc trình bày tại các hội thảo, trường chuyên biệt trong nước, quốc tế,...).
4. Hỗ trợ NCS trong định hướng nghề nghiệp (tạo điều kiện cho NCS tham gia trợ giảng nếu NCS mong muốn nộp hồ sơ làm giảng viên cơ hữu tại Trường).
5. Cung cấp báo cáo đánh giá hàng năm mô tả chi tiết thái độ, tiến độ học tập và nghiên cứu của NCS. Báo cáo này là tài liệu tham khảo cho Hội đồng Khoa ĐTTS trong công tác đánh giá giữa kỳ, xếp hạng học bổng, hỗ trợ tài chính, ...
6. Cung cấp văn bản phê duyệt cuối cùng cho bản thảo luận án tiến sĩ trước khi luận án được nộp cho Khoa ĐTTS để đánh giá.

#### **Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của NCS**

1. NCS làm việc trong các nhóm nghiên cứu của cán bộ hướng dẫn với tư cách trợ lý nghiên cứu theo kế hoạch đào tạo hàng năm do cán bộ nghiên cứu đề xuất.
2. Trong 03 năm đào tạo chính quy, NCS có thể nộp hồ sơ vào vị trí trợ giảng tại Trường. Chi tiết về các điều kiện để nộp hồ sơ vào vị trí trợ giảng được trình bày trong Phụ lục A.
3. NCS phải tham gia đầy đủ các hoạt động học thuật như hội nghị, hội thảo, seminar, thảo luận,... của phòng thí nghiệm/khoa chuyên môn nơi NCS tiến hành các nghiên cứu.
4. NCS phải tuân thủ các quy định của Trường, của Khoa ĐTTS cũng như các quy định khác của khoa chuyên môn, phòng thí nghiệm nơi NCS tiến hành nghiên cứu.
5. Vào đầu mỗi năm học, NCS phải nộp cho Khoa ĐTTS báo cáo tiến độ làm việc có xác nhận của cán bộ hướng dẫn. Báo cáo này cùng với phiếu đánh giá riêng của cán bộ hướng dẫn là cơ sở để đánh giá hàng năm, xếp loại học bổng, hỗ trợ tài chính, ...
6. NCS không được phép liên hệ với bất cứ thành viên nào của Hội đồng đánh giá luận án, dưới bất kỳ hình thức nào, trước ngày bảo vệ luận án Tiến sĩ.

## **Điều 19. Trách nhiệm của các khoa chuyên môn, phòng ban**

1. Khoa chuyên môn và các đơn vị nghiên cứu liên quan đảm bảo môi trường làm việc và trang thiết bị cho NCS thực hiện nghiên cứu của mình.
2. Khoa chuyên môn xây dựng học phần tiến sĩ trong lĩnh vực liên quan. Hàng năm, mỗi khoa chuyên môn cần đảm bảo giảng dạy ít nhất 03 học phần tiến sĩ. Đầu mỗi năm học, khoa chuyên môn phải gửi cho Hội đồng Khoa ĐTTS phê duyệt danh sách các học phần tiến sĩ sẽ được triển khai cùng với đề cương học phần chi tiết, danh sách giảng viên cho từng học phần và lịch học dự kiến.
3. Các khoa chuyên môn tạo điều kiện để NCS tham gia vào các hoạt động học thuật của khoa (tham gia vào các nhóm nghiên cứu phù hợp, làm trợ giảng hoặc trợ lý phòng thí nghiệm, tổ chức các hội thảo, tọa đàm,...).
4. Các khoa chuyên môn có trách nhiệm về mọi hoạt động học thuật của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, ví dụ như đề xuất cho khoa ĐTTS danh sách các nhà khoa học phù hợp tham gia các Hội đồng phỏng vấn tuyển sinh, Hội đồng đánh giá giữa kỳ, Hội đồng cơ sở và Hội đồng bảo vệ luận án, giảng dạy học phần tiến sĩ, tham gia tổ chức Ngày khoa học NCS,...
5. Ban Nghiên cứu và Đổi mới hỗ trợ chương trình đào tạo tiến sĩ thông qua việc giới thiệu các nguồn học bổng, hỗ trợ tài chính, giới thiệu các cơ hội hợp tác quốc tế, các cơ hội thực tập, tham dự các hội nghị hội thảo khoa học, giới thiệu các mạng lưới nghiên cứu.
6. Các đơn vị khác của Trường hỗ trợ hoạt động đào tạo tiến sĩ theo chức năng và nhiệm vụ của đơn vị được quy định tại quy chế hoạt động của Trường.

## **Điều 20. Thỏa thuận đồng hướng dẫn (cotutelle)**

1. NCS có thể thực hiện nghiên cứu của mình theo một Thỏa thuận đồng hướng dẫn (cotutelle). Trong trường hợp đó, NCS thực hiện nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của một cán bộ hướng dẫn là giảng viên cơ hữu của Trường và một cán bộ hướng dẫn làm việc tại một cơ sở đối tác ở Pháp hoặc nước khác.
2. Việc bảo vệ luận án trong Thỏa thuận đồng hướng dẫn:
  - a. Luận án thực hiện theo Thỏa thuận đồng hướng dẫn chỉ bảo vệ một lần tại Trường ĐHKHCNHN hoặc ở các cơ sở đào tạo đối tác và được cả hai cơ sở đào tạo công nhận.
  - b. Giám đốc cơ sở đào tạo nơi NCS bảo vệ luận án quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận án. Thành phần hội đồng, quy định chi tiết về tiêu chí và nhiệm vụ của mỗi thành viên phải tuân thủ quy định hiện hành tại mỗi nước và được nêu rõ trong Thỏa thuận đồng hướng dẫn giữa Trường ĐHKHCNHN và cơ sở đối tác.

3. Bảng Tiến sĩ: Trường ĐHKHCNHN và cơ sở đối tác sẽ cấp 2 Bảng Tiến sĩ cho NCS, trên mỗi bảng ghi rõ sự hợp tác đào tạo giữa hai cơ sở cũng như việc đồng hướng dẫn.
4. Các điều khoản khác:
  - (i) NCS phải đăng ký cả ở Trường ĐHKHCNHN và ở cơ sở đào tạo đối tác ở Pháp hoặc ở nước ngoài. (NCS chỉ trả học phí ở một trong hai nơi).
  - (ii) NCS học tập và nghiên cứu luân phiên giữa Trường ĐHKHCNHN và cơ sở đối tác nước ngoài theo kế hoạch thời gian do hai cơ sở thống nhất với nhau.
  - (iii) Một thỏa thuận hợp tác đồng hướng dẫn được ký kết giữa Trường ĐHKHCNHN và cơ sở đào tạo đối tác cho từng NCS. Thỏa thuận sẽ nêu rõ những điểm nhất định nhằm đảm bảo việc học tập của NCS theo hình thức đồng hướng dẫn được triển khai thuận lợi, đặc biệt là các điều kiện về bảo trợ xã hội.
5. Quyền sở hữu trí tuệ: Nhằm bảo vệ quyền lợi của cả hai cơ sở đào tạo và NCS, Trường ĐHKHCNHN và cơ sở đối tác đồng ý rằng việc bảo hộ đề tài nghiên cứu cũng như các công bố khoa học, khai thác và việc bảo hộ kết quả nghiên cứu từ công việc của NCS ở cả hai cơ sở phải tuân thủ các quy định hiện hành và đảm bảo đúng quy trình thủ tục cụ thể ở mỗi nước liên quan đến đồng hướng dẫn. Các điều khoản liên quan đến bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ phải được trình bày trong phụ lục kèm theo Thỏa thuận hợp tác đồng hướng dẫn.
6. Trong trường hợp có tranh chấp, vấn đề phát sinh sẽ được xử lý theo quy định và thông lệ của các bên liên quan.

#### **Chương 4. ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN**

##### **Điều 21. Các yêu cầu đối với luận án tiến sĩ**

1. Nội dung khoa học trình bày trong luận án Tiến sĩ phải là kết quả nghiên cứu của NCS và/ hoặc hợp tác giữa NCS và các nhà khoa học khác, trong đó đóng góp của NCS là quan trọng. Trong trường hợp thứ hai, NCS phải có văn bản đồng ý của các đồng tác giả cho phép chia sẻ số liệu, cho phép sử dụng kết quả chung vào luận án.
2. Luận án Tiến sĩ phải viết bằng tiếng Anh. Phần tóm tắt phải viết bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Khuyến khích viết tóm tắt luận án cả bằng tiếng Pháp.
3. Luận án Tiến sĩ cần được viết theo định dạng/phong cách phù hợp được chấp nhận/áp dụng bởi cộng đồng chuyên ngành. Tuy nhiên, luận án cần đáp ứng những yêu cầu định dạng chung của Khoa ĐTTS.

##### **Điều 22. Điều kiện để NCS nộp hồ sơ xin bảo vệ luận án tiến sĩ**

NCS được nộp hồ sơ xin bảo vệ luận án tiến sĩ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- (i) Đã hoàn thành tất cả các học phần được yêu cầu trong chương trình đào tạo, gồm:

- Các học phần bổ sung (theo yêu cầu của Hội đồng phỏng vấn tuyển sinh);
- Tiểu luận, học phần chung và học phần tiến sĩ.
- (ii) Được cán bộ hướng dẫn đồng ý cho phép nộp hồ sơ xin bảo vệ.
- (iii) Là tác giả chính của ít nhất 02 bài báo nghiên cứu từ kết quả luận án tiến sĩ, đã được xuất bản/chấp nhận xuất bản trên các tạp chí khoa học quốc tế có phản biện, hoặc trong kỷ yếu của Hội nghị quốc tế, có phản biện, được cộng đồng nghiên cứu thừa nhận. Trong số đó, ít nhất 01 bài báo được đăng/chấp nhận đăng trên tạp chí, kỷ yếu thuộc hệ thống Web of Science/Scopus. Mỗi chuyên ngành đào tạo cụ thể có thể áp dụng yêu cầu cao hơn, căn cứ vào văn bản yêu cầu của khoa chuyên môn và có sự phê duyệt của Hội đồng Khoa ĐTTS.
- (iv) Có giấy xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Trường ĐHKHCNHN.

### **Điều 23. Quy trình đánh giá luận án tiến sĩ**

#### **1. Hồ sơ đề nghị bảo vệ luận án gồm:**

- (i) Báo cáo tiến độ học tập, nghiên cứu kèm theo tất cả thông báo điểm thi của các học phần và minh chứng hoạt động để quy đổi.
- (ii) 01 bản thảo luận án hoàn chỉnh (bản cứng và bản mềm).
- (iii) Bản sao của các bài báo đã được xuất bản hoặc giấy tờ chứng minh bài báo được chấp nhận xuất bản trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện.
- (iv) Đơn đề nghị được bảo vệ luận án cấp cơ sở có xác nhận của tập thể cán bộ hướng dẫn.
- (v) Xác nhận hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Trường ĐHKHCNHN.
- (vi) Các giấy tờ liên quan khác tùy từng trường hợp cụ thể.

#### **2. Luận án Tiến sĩ được đánh giá theo quy trình sau:**

- (i) Đánh giá tại Hội đồng cơ sở.
- (ii) Đánh giá tại Hội đồng bảo vệ luận án.

### **Điều 24. Hội đồng cơ sở**

#### **1. Căn cứ đề xuất của khoa chuyên môn và ý kiến tham vấn của Hội đồng Khoa ĐTTS, Khoa ĐTTS trình Ban Giám hiệu. Hiệu trưởng chính ban hành quyết định thành lập Hội đồng cơ sở. Hội đồng cơ sở gồm 5 thành viên:**

- (i) 01 thành viên của Hội đồng khoa học Khoa ĐTTS có chuyên môn trong lĩnh vực đề tài NCS.
- (ii) 03 nhà khoa học có chuyên môn phù hợp với hướng nghiên cứu của NCS và có đủ điều kiện tham gia các hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ theo Điều 15 của Quy chế này. Ít nhất 02 ủy viên hội đồng là người ngoài Trường.
- (iii) 01 nhà khoa học đang công tác tại Khoa/phòng thí nghiệm nơi NCS thực hiện đề tài nghiên cứu, có chuyên môn phù hợp với hướng nghiên cứu của NCS, và có đủ điều kiện tham gia các hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ Điều 15 của Quy chế này làm Thư ký Hội đồng.

(iv) 02 thành viên Hội đồng là ủy viên phản biện.

(v) Ít nhất 02 thành viên Hội đồng không là cán bộ cơ hữu của Trường.

Tập thể cán bộ hướng dẫn NCS được mời tham gia Hội đồng cơ sở để trao đổi học thuật nhưng không được quyền tham gia đánh giá luận án.

2. Hội đồng cơ sở họp đánh giá bản thảo luận án tại Trường. Chủ tịch Hội đồng có thể cho phép các thành viên tham dự họp trực tuyến (visio-conference) nếu cần thiết.

3. Hội đồng cơ sở đánh giá bản thảo luận án, đề xuất thay đổi, điều chỉnh hoặc sửa chữa nếu cần, để đảm bảo chất lượng của luận án trước khi nộp cho Hội đồng bảo vệ luận án.

4. Mỗi thành viên Hội đồng cơ sở nộp 01 Phiếu đánh giá luận án tại cuộc họp Hội đồng. Dựa trên Phiếu đánh giá luận án và ý kiến của các thành viên Hội đồng cơ sở tại cuộc họp, Thư ký Hội đồng soạn thảo Biên bản họp Hội đồng cơ sở, trên đó ghi rõ:

(i) Đánh giá của Hội đồng cơ sở về kết quả đạt được của luận án.

(ii) Những thiếu sót và vấn đề của luận án cần bổ sung, sửa chữa.

(iii) Kết luận: Đề nghị cho NCS bảo vệ luận án tiến sĩ tại Hội đồng bảo vệ luận án hay không.

5. Nếu Hội đồng cơ sở kết luận đồng ý cho NCS bảo vệ luận án tiến sĩ tại Hội đồng bảo vệ luận án, Khoa ĐTTS sẽ tiến hành tổ chức Hội đồng đồng bảo vệ luận án cho NCS sau khi NCS nộp lại luận án tiến sĩ đã bổ sung và sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng cơ sở.

Nếu Hội đồng cơ sở kết luận không đồng ý cho NCS bảo vệ luận án tiến sĩ tại Hội đồng bảo vệ luận án, NCS phải thực hiện các chỉnh sửa theo yêu cầu của Hội đồng cơ sở. Hội đồng cơ sở sẽ họp để đánh giá lại luận án của NCS sau khi đã bổ sung và sửa chữa sau ít nhất 06 tháng kể từ ngày họp lần đầu tiên.

6. Nếu được đồng ý cho bảo vệ luận án tiến sĩ tại Hội đồng bảo vệ luận án, NCS cần nộp cho Khoa ĐTTS:

(i) Luận án Tiến sĩ đã bổ sung và sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng cơ sở (06 bản in đóng quyển bìa mềm và 01 bản mềm).

(ii) Bản giải trình các điểm đã bổ sung và sửa chữa có xác nhận của tập thể cán bộ hướng dẫn và chủ tịch Hội đồng cơ sở.

## **Điều 25. Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ**

1. Căn cứ đề xuất của khoa chuyên môn và ý kiến tham vấn của Hội đồng Khoa ĐTTS, Khoa ĐTTS trình Ban Giám hiệu. Hiệu trưởng chính ban hành quyết định thành lập Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ. Hội đồng gồm các thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng: 01 nhà khoa học có trình độ cao (giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, giám đốc nghiên cứu, ...), có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án.

- Thư ký Hội đồng và các ủy viên Hội đồng: các nhà khoa học có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án và có đủ điều kiện tham gia các hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ theo Điều 15 của Quy chế này.

- Ủy viên phản biện: nhà khoa học có trình độ cao (giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, giám đốc nghiên cứu, ...) có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án. Ủy viên phản biện không được là đồng tác giả với NCS trong các công trình công bố liên quan đến đề tài luận án.

## 2. Hội đồng cần đảm bảo các điều kiện sau:

- Gồm ít nhất 05 thành viên;
- Ít nhất 2/3 số thành viên là các nhà khoa học có trình độ (giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, giám đốc nghiên cứu...);
- Không quá 1/3 số thành viên là thành viên của Hội đồng cơ sở đánh giá cùng luận án;
- Tối đa 03 thành viên là cán bộ của Trường ĐHKHCNHN;
- Có 02 ủy viên phản biện nếu Hội đồng gồm 05 thành viên; 03 ủy viên phản biện nếu Hội đồng gồm 07 thành viên. Ít nhất 01 ủy viên phản biện là chuyên gia người nước ngoài trong lĩnh vực liên quan;
- 01 cán bộ hướng dẫn có thể tham gia với tư cách Ủy viên Hội đồng;
- Người thân, họ hàng của NCS không được tham gia Hội đồng đánh giá luận án trong bất kỳ trường hợp nào.

## 3. Quy trình làm việc của ủy viên phản biện:

(i) Căn cứ quyết định thành lập Hội đồng bảo vệ luận án, Khoa ĐTTS gửi bản thảo cho các ủy viên phản biện (bản mềm và bản giấy). Trong vòng 06 tuần kể từ khi nhận được bản thảo luận án, các ủy viên phản biện gửi báo cáo bằng văn bản và phiếu đánh giá cho Khoa ĐTTS. Trong đánh giá của mình, các ủy viên phản biện cần nêu rõ luận án có đủ điều kiện để bảo vệ hay không; có thể đưa ra bảo vệ sau khi sửa chữa; hoặc không đồng ý cho phép luận án được bảo vệ tại Hội đồng.

(ii) Nếu các ủy viên phản biện có ý kiến đồng ý thì luận án được cho phép đưa ra bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án.

Nếu ít nhất một ủy viên phản biện có ý kiến không đồng ý thì NCS phải sửa chữa, bổ sung luận án theo các ý kiến góp ý và nộp lại luận án đã sửa chữa kèm theo bản giải trình các nội dung đã sửa chữa và bổ sung có xác nhận của tập thể cán bộ hướng dẫn cho Khoa ĐTTS. Khoa ĐTTS xin ý kiến Chủ tịch hội đồng về việc đồng ý hay không cho phép NCS bảo vệ luận án trước Hội đồng đánh giá luận án.

## 4. Tổ chức và quy trình làm việc của Hội đồng đánh giá luận án:

- a. Khoa ĐTTS cân nhắc thời gian bảo vệ luận án phù hợp với các thành viên Hội đồng, trình Ban Giám hiệu kế hoạch bảo vệ luận án gồm thời gian, địa điểm, hình thức.
- b. Hiệu trưởng chính ra quyết định tổ chức bảo vệ luận án. Quyết định này được công bố tại Phòng Thông tin VAST, Khoa ĐTTS, DRITT, các khoa chuyên môn/phòng thí nghiệm và các viện nghiên cứu liên quan. Lịch bảo vệ luận án phải được công bố ít nhất là 10 ngày làm việc trước phiên bảo vệ.
- c. Luận án được tổ chức bảo vệ tại Trường. Khoa ĐTTS với sự chấp thuận của Ban Giám hiệu có thể cho phép một vài ủy viên Hội đồng tham dự buổi bảo vệ theo hình thức trực tuyến (visio-conference) nếu cần thiết.
- d. Trong trường hợp nội dung luận án cần được bảo mật (ví dụ, công nghệ cần được giữ bí mật, lý do an ninh quốc phòng hay theo hợp đồng nghiên cứu với doanh nghiệp) và căn cứ yêu cầu bằng văn bản của tập thể người hướng dẫn, Khoa ĐTTS trình Ban Giám hiệu phê duyệt cho phép luận án bảo vệ kín trước Hội đồng. Trong tất cả các trường hợp còn lại, luận án sẽ được bảo vệ công khai trước Hội đồng và người quan tâm.
- e. Vào ngày bảo vệ luận án, Hội đồng bảo vệ luận án sẽ không họp nếu vắng mặt Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng hoặc một trong các ủy viên phản biện.
- f. Sau phiên đánh giá, Hội đồng thảo luận kín để:
  - Bỏ phiếu để quyết định việc NCS có được trao bằng Tiến sĩ của Trường ĐHKHCNHN hay không. Luận án tiến sĩ được chấp nhận nếu có không nhiều hơn 01 phiếu không đồng ý.
  - Đề xuất các điểm cần phải thay đổi hay sửa chữa của luận án trước khi tiến hành các thủ tục cấp bằng. Những thay đổi, điều chỉnh hay sửa chữa này phải được Chủ tịch Hội đồng chấp thuận bằng văn bản.
  - Kiến nghị có cho phép NCS bảo vệ lần thứ hai hay không trong trường hợp NCS không được xem xét trao bằng Tiến sĩ của Trường ĐHKHCNHN do trình độ học thuật của NCS và/hoặc chất lượng luận án chưa đáp ứng yêu cầu.
- g. Thư ký Hội đồng ghi chép lại toàn bộ quá trình bảo vệ luận án trên biên bản họp có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng. Trong trường hợp bảo vệ trực tuyến, buổi bảo vệ phải được ghi hình và lưu trữ tại Trường ĐHKHCNHN. Biên bản họp phải nhấn mạnh những yêu cầu NCS phải thực hiện trước khi luận án được đánh giá lại.

## **Điều 26. Bảo vệ luận án lần thứ hai**

1. Trong trường hợp Hội đồng bảo vệ luận án không đồng ý trao bằng Tiến sĩ Trường ĐHKHCNHN cho NCS, NCS phải thực hiện các sửa chữa và bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng trước khi luận án có thể được xem xét đánh giá lại.

2. Thành phần Hội đồng bảo vệ luận án lần thứ hai giống như Hội đồng bảo vệ luận án lần thứ nhất. Nếu có thành viên không thể tham gia Hội đồng bảo vệ lần thứ hai, Hiệu trưởng chính quyết định bổ sung thành viên khác thay thế.
3. Hội đồng bảo vệ luận án lần thứ hai được tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều 25 của Quy chế này.
4. Luận án phải được đưa ra bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ luận án lần thứ hai trong vòng 24 tháng nhưng không sớm hơn 06 tháng kể từ ngày bảo vệ luận án lần thứ nhất.
5. Không tổ chức bảo vệ luận án lần thứ ba.

## **Chương 5. CẤP BẰNG TIẾN SĨ**

### **Điều 27. Quy trình sau bảo vệ và cấp bằng**

1. NCS phải nộp 02 bản in đóng quyển bìa cứng và 01 bản mềm luận án cuối cùng đã được Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án chấp thuận cho Thư viện Trường ĐHKHCNHN; và nộp 01 bản in đóng bìa cứng cho Thư viện Quốc gia Việt Nam.
2. Bản đầy đủ của luận án tiến sĩ phải được đăng tải trên website của Trường ĐHKHCNHN.
3. NCS phải nộp các giấy tờ sau cho Khoa ĐTTS để hoàn thiện hồ sơ xin cấp bằng Tiến sĩ Trường ĐHKHCNHN:
  - (i) Giấy tờ chứng minh đã nộp bản sao luận án cho Thư viện Trường ĐHKHCNHN và Thư viện Quốc gia Việt Nam.
  - (ii) Xác nhận đồng ý của Chủ tịch Hội đồng về nội dung của luận án cuối cùng.
  - (iii) 02 ảnh cỡ 3x4cm.
4. Khoa ĐTTS hoàn thành các giấy tờ cần thiết để cấp bằng Tiến sĩ. Các giấy tờ này gồm có:
  - (i) Các quyết định của Hiệu trưởng Trường ĐHKHCNHN về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án và việc tổ chức bảo vệ luận án.
  - (ii) Biên bản bảo vệ luận án Tiến sĩ do các thành viên Hội đồng cùng ký đồng thuận với kết quả bảo vệ luận án.
  - (iii) Báo cáo của các ủy viên phản biện.
  - (iv) Giấy tờ chứng minh NCS đã nộp luận án cho Thư viện Trường ĐHKHCNHN và Thư viện Quốc gia Việt Nam.
5. Sau khi hoàn thành các giấy tờ cần thiết, và sau 03 tháng kể từ ngày luận án của NCS được đăng tải trên website của Trường, Khoa ĐTTS trình Ban Giám hiệu phê duyệt cấp bằng Tiến sĩ cho NCS đã bảo vệ thành công. Hiệu trưởng chính Trường ĐHKHCNHN ban hành quyết định cấp bằng Tiến sĩ cho NCS đã bảo vệ thành công khi có đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

6. Bằng Tiến sĩ được in 01 lần trong năm và trao cho NCS đã bảo vệ thành công trong lễ khai giảng tiếp theo của Trường ĐHKHCNHN. Bằng Tiến sĩ Trường ĐHKHCNHN không có xếp loại.

## **Chương 6. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 28. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 140/QĐ-ĐHKHCNHN ngày 20/6/2017 và Quyết định số 353/QĐ-ĐHKHCNHN về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành ngày 7/7/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐHKHCNHN.
2. Mọi sửa đổi phải được phê duyệt bởi Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHKHCNHN./.

## **PHỤ LỤC A**

### **Chế độ hợp đồng của nghiên cứu sinh**

#### **1. Đối tượng áp dụng**

Nghiên cứu sinh trong thời gian đào tạo chính quy tại khoa Đào tạo Tiến sĩ của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội có đăng ký tham gia giảng dạy đủ 48 giờ chuẩn qui đổi trong một năm học tại một trong các khoa chuyên môn của Nhà trường.

#### **2. Chế độ hợp đồng**

Nhà trường thực hiện ký hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thuê khoán chuyên môn với chức danh trợ giảng hoặc trợ lý nghiên cứu với nghiên cứu sinh thuộc đối tượng nêu trên.

a. Hợp đồng lao động: áp dụng đối với các nghiên cứu sinh Việt Nam thuộc một trong hai trường hợp sau:

- Chưa ký hợp đồng làm việc/hợp đồng lao động với cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp nào;

- Đã ký thanh lý hợp đồng làm việc/hợp đồng lao động với cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp nơi làm việc trước đó và chuyển đăng ký đóng BHXH tại Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

b. Hợp đồng thuê khoán chuyên môn: áp dụng với các nghiên cứu sinh thuộc một trong hai trường hợp sau:

- Nghiên cứu sinh Việt Nam đang ký hợp đồng làm việc/hợp đồng lao động với một cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp trong nước (bao gồm NCS đang thuộc diện nghỉ việc không hưởng lương tại cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp nơi ký hợp đồng làm việc/hợp đồng lao động).

- Nghiên cứu sinh là người nước ngoài.

#### **3. Mức lương chính, mức tiền công thuê khoán và các khoản đóng góp theo lương**

Nhà trường thực hiện chi trả tiền lương, tiền công cho nghiên cứu sinh thuộc đối tượng nêu trên với mức 4.500.000 đồng/tháng. Mức tiền lương, tiền công này sẽ được Ban Giám Hiệu xem xét và điều chỉnh căn cứ theo các quy định của Nhà nước liên quan đến mức lương tối thiểu vùng.

Đối với nghiên cứu sinh ký hợp đồng lao động, ngoài việc chi trả lương, Nhà trường sẽ thực hiện đóng BHXH, kinh phí công đoàn (phần của người sử dụng lao động) trên cơ sở mức lương nêu trên. Nghiên cứu sinh thực hiện trích đóng BHXH, KPCĐ (phần của người lao động) từ tiền lương theo quy định hiện hành, được hưởng đầy đủ các quyền lợi về bảo hiểm, công đoàn và chưa được hưởng các chế độ phúc lợi của Trường trong thời gian đào tạo.

Nhà trường khuyến khích các giảng viên hướng dẫn nghiên cứu sinh, trích từ kinh phí của đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu để chi thêm 1 lần tiền lương, tiền công cho nghiên cứu sinh./.